

Số: **10/2011/QĐ-UBND**

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 991/TTr-SCT ngày 17/11/2010 và Văn bản số 194/SCT-KTAT ngày 06/4/2011, kèm theo Văn bản thẩm định số 885/BC-STP ngày 12/11/2010 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Giám đốc các doanh nghiệp có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Lưu:VT, NC, CN₁, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Kỳ

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 30/5/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN.

Các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện các quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Các cụm từ viết tắt

Trong Quy chế này, các cụm từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. “VLNCN” là viết tắt vật liệu nổ công nghiệp.
2. “QCVN 02:2008/BCT” là viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN.
3. “Nghị định số 39/2009/NĐ-CP” là viết tắt Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
4. “Thông tư số 23/2009/TT-BCT” là viết tắt Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

Điều 4. Báo cáo trong hoạt động VLNCN

Các tổ chức liên quan đến hoạt động VLNCN có trách nhiệm báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

1. Báo cáo trong các trường hợp đột xuất:

a) Báo cáo với cơ quan công an địa phương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ, kể từ khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực chứa vật liệu nổ công nghiệp hoặc có mất cắp, thất thoát không rõ lý do hoặc nghi ngờ có thất thoát vật liệu nổ công nghiệp.

b) Báo cáo Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp về việc chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc các tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ.

2. Báo cáo định kỳ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương, Công an tỉnh, trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm về số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp bảo quản, vận chuyển, sử dụng và các vấn đề có liên quan.

Chương II

KINH DOANH, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Kinh doanh VLNCN

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN (trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh) phải căn cứ theo quy định trong giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức được sử dụng VLNCN để có kế hoạch cung cấp đảm bảo về số lượng, ổn định về chủng loại và chất lượng.

2. Chỉ được bán các loại vật liệu nổ công nghiệp đã có trong Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam cho tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; phải mua lại vật liệu nổ công nghiệp thừa, chưa sử dụng của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hợp pháp có nhu cầu bán.

3. Tổ chức kinh doanh VLNCN không được bán các chủng loại VLNCN trái với quy định tại Danh mục VLNCN Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Việc mua, bán VLNCN phải ký kết và thanh lý hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Kho vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho VLNCN có thể gồm một hoặc nhiều kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho.

2. Kho VLNCN phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

3. Kho VLNCN phải được bố trí đủ lực lượng, bảo vệ canh gác nghiêm ngặt suốt ngày đêm, lực lượng bảo vệ phải được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy và ứng phó các sự cố khẩn cấp.

4. Kho VLNCN chỉ được sử dụng sau khi được Công an tỉnh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy và đã đăng ký với Sở Công Thương theo quy định của QCVN 02:2008/BCT.

5. Hệ thống thu lôi tiếp địa chống sét kho VLNCN phải được đo kiểm định kỳ tối thiểu mỗi năm một lần.

Điều 7. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn khi chưa tiến hành nổ mìn

1. Từ khi đưa VLNCN đến nơi tiến hành nổ mìn, VLNCN phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc hoàn thành việc nổ mìn. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc người lao động đã được cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong bảo quản VLNCN.

2. Việc bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trước khi nạp mìn cho đến khi khởi nổ mìn được thực hiện theo quy định của QCVN 02:2008/BCT.

Điều 8. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Khi vận chuyển VLNCN không thuộc phạm vi vận chuyển nội bộ, tổ chức hoạt động VLNCN phải có giấy phép vận chuyển VLNCN do Công an tỉnh cấp.

2. Việc vận chuyển VLNCN phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về kỹ thuật an toàn và những quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đơn vị được phép thực hiện việc vận chuyển VLNCN phải lưu giữ bản sao giấy phép vận chuyển sau khi vận chuyển xong.

Chương III

SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 9. Công tác quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích sản xuất, thi công công trình, dịch vụ nổ mìn, đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và thử nghiệm phải có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

2. Tổ chức sử dụng VLNCN có giấy phép do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp, khi có nhu cầu sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh phải đăng ký sử dụng tại Sở Công Thương theo quy định.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN phải bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn đủ điều kiện theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thành lập bộ phận nổ mìn. Những người tham gia nổ mìn hoặc làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP, Thông tư số 23/2009/TT-BCT và các quy định chuyên ngành có liên quan.

5. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội của nơi tiến hành nổ mìn theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN phải tiến hành lập hộ chiếu nổ mìn cho từng lần nổ theo mẫu tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

7. Tổ chức sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng số VLNCN tối đa ghi trong giấy phép và trong thời gian có hiệu lực của giấy phép.

8. Tổ chức sử dụng VLNCN khi không còn nhu cầu sử dụng VLNCN thì phải bán lại số lượng VLNCN còn tồn trong kho cho tổ chức được phép kinh doanh VLNCN.

9. Chỉ được sử dụng kíp điện để nổ mìn phá đá quá cỡ.

Điều 10. Thi công nổ mìn

1. Trong quá trình thi công nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải thi công theo các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn đã được phê duyệt.

Trường hợp thay đổi các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải thực hiện như sau:

- Đối với phương án nổ mìn (hoặc thiết kế nổ mìn) do doanh nghiệp lập và phê duyệt: Phải trình Sở Công Thương chấp thuận mới được thực hiện.

- Đối với phương án nổ mìn (hoặc thiết kế nổ mìn) do UBND tỉnh phê duyệt: Phải trình Sở Công Thương để báo cáo UBND tỉnh xem xét chấp thuận mới được thực hiện.

2. Trong quá trình sử dụng VLNCN như: Nạp thuốc, đấu nối hệ thống, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố... phải tuân thủ các yêu cầu an toàn nghiêm ngặt về vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

3. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết VLNCN, tổ chức sử dụng VLNCN phải đưa về kho để nhập lại và bảo quản theo quy định. Trường hợp tổ chức sử dụng VLNCN hợp đồng dịch vụ cung ứng VLNCN theo hộ chiếu nổ mìn nếu không sử dụng hết VLNCN thì phối hợp với đơn vị cung ứng làm thủ tục và vận chuyển VLNCN về kho cung ứng theo quy định.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN không được lưu giữ VLNCN dư thừa tại công trường qua đêm sau khi đã kết thúc nổ mìn (Trừ trường hợp đã được quy định trong phương án nổ mìn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

5. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, tổ chức sử dụng VLNCN phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN không được tiến hành khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau; mỗi lần khởi nổ bãi mìn cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn, các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất về tín hiệu cảnh báo, cảnh giới...

7. Tổ chức sử dụng VLNCN phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt cho chỉ huy nổ mìn, người khởi nổ và những người canh gác trong quá trình thi công nổ mìn.

Điều 11. Hiệu lệnh nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành nổ mìn về các quy định biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, trong tuần của đơn vị. Trong một khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn thì các quy định, hiệu lệnh phải được quy ước giống nhau.

2. Những quy định về biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh nổ mìn và thời gian nổ mìn của tổ chức phải được thông báo cho toàn thể cán bộ nhân viên trong mỏ, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh mỏ được biết.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi hoặc bằng phát mìn tín hiệu. Âm thanh của còi báo hiệu hoặc phát mìn tín hiệu phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

Điều 12. Thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn vào các ngày trong tuần (trừ những ngày nghỉ Lễ, Tết được quy định tại Điều 13, Quy chế này).

2. Thời gian được phép tiến hành khởi nổ hàng ngày: từ 11h00' phút đến 11h30' (buổi sáng) và từ 17h00' đến 17h30' phút (buổi chiều).

3. Thời gian nổ mìn với các đơn vị thi công hầm lò theo phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn và phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 13. Thời gian không được tiến hành nổ mìn

1. Tết âm lịch: Trước thời gian nghỉ Tết 02 ngày và sau thời gian nghỉ Tết 02 ngày.

2. Tết Dương lịch và những ngày nghỉ Lễ theo quy định của pháp luật.

3. Những trường hợp khác: Trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định hoặc được phép nổ mìn trong thời gian không được tiến hành nổ mìn nêu trên. Đối với những công trình cần đẩy nhanh tiến độ thi công, để được sử dụng VLNCN trong thời gian nêu trên thì phải được sự chấp thuận của Sở Công Thương.

Điều 14. Số lượng VLNCN được sử dụng hàng năm

1. Các tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng số lượng VLNCN phù hợp với mục đích sử dụng:

a) Khi sử dụng để khai thác khoáng sản: Được sử dụng số lượng VLNCN tối đa tương ứng với công suất khai thác theo giấy phép khai thác khoáng sản.

b) Khi sử dụng để phục vụ thi công công trình: Được sử dụng số lượng VLNCN tối đa theo khối lượng công việc trên cơ sở hồ sơ thiết kế và dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Khi sử dụng vào các mục đích khác (nghiên cứu khoa học, do địa chấn khi khảo sát địa chất ...): Được sử dụng số lượng VLNCN theo khối lượng công việc trên cơ sở hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng định mức sử dụng VLNCN cho từng lĩnh vực và hạn mức VLNCN được sử dụng theo thời gian hoặc theo từng nội dung công việc trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Các tổ chức kinh doanh VLNCN chỉ được phép bán tối đa số lượng VLNCN cho các tổ chức sử dụng theo số lượng ghi trong giấy phép.

Chương IV **HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP** **VÀ GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ Mìn**

Điều 15. Hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. VLNCN đã quá hạn, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế thì phải tiến hành hủy. Đơn vị tổ chức hủy phải có giấy phép sản xuất hoặc giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp không rõ về VLNCN cần hủy hoặc không nắm được phương pháp hủy, đơn vị tổ chức hủy phải liên hệ với Sở Công Thương, đơn vị kinh doanh VLNCN để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy VLNCN.

2. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 16, QCVN 02:2008/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có).

Điều 16. Giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Khi nổ mìn ở những địa điểm gần khu dân cư, công trình văn hoá lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng VLNCN, thì tổ chức sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và tác động sóng không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Có khiếu nại của chủ công trình về các ảnh hưởng của chấn động và tác động sóng không khí;

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 24, QCVN 02:2008/BCT.

c) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

2. Việc giám sát ảnh hưởng của chấn động, tác động sóng không khí thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26 của QCVN 02:2008/BCT.

3. Việc giám sát có thể thực hiện gián đoạn theo từng vụ nổ mìn hoặc liên tục trong một thời hạn theo mục đích của việc giám sát.

4. Địa điểm, phương pháp đo, tính toán đánh giá mức độ ảnh hưởng phải thể hiện trong hộ chiếu hoặc thiết kế nổ mìn.

5. Hoạt động giám sát các ảnh hưởng nô mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có đủ chức năng, năng lực thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 17. Sở Công Thương

1. Là cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về hoạt động sử dụng VLNCN, định mức kinh tế kỹ thuật trong sử dụng VLNCN.

b) Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung Quy chế này cho những đối tượng có liên quan.

c) Chủ trì công tác thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp mới, cấp lại, điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Góp ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư có kho chứa VLNCN của các tổ chức hoạt động VLNCN (hoặc sẽ hoạt động VLNCN) trên địa bàn tỉnh.

6. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng của các tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Xử lý các vi phạm về VLNCN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

8. Lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh, trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 30 tháng 12 đối với báo cáo năm.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội:

a) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép;

b) Chủ trì công tác kiểm tra về việc đảm bảo thực hiện các điều kiện về an ninh trật tự của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

2. Trách nhiệm trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy:

a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy kho bảo quản VLNCN, giấy phép vận chuyển VLNCN và kiểm tra việc vận chuyển VLNCN của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì kiểm tra việc thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN để khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo qui định.

Điều 20. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Ban quản lý Khu kinh tế

Tham gia, phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN theo qui định trong phạm vi Khu kinh tế.

Điều 22. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các ngành liên quan ở địa phương theo dõi, giám sát hoạt động VLNCN trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Công Thương hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn.

4. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 23. Các cơ quan liên quan khác (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh ...)

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình để theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động VLNCN trên địa bàn quản lý.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan cho tất cả các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến VLNCN phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thanh Minh Kỳ